

Số: 896 /PGDDĐT-VP

Điện Biên, ngày 23 tháng 8 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
năm học 2022-2023 đối với giáo dục dân tộc

Kính gửi: Các trường cấp MN, TH, THCS thuộc huyện

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2022, tỉnh Điện Biên;

Thực hiện Văn bản số 1963/SGDDĐT-GDTRH ngày 16/8/2022 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục dân tộc;

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục dân tộc (GDDT), cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục và phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS, MN).

Quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện GDĐT; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới”; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021–2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội; Quyết định số 1205/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện

Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021–2030; Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS, MN giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 29/KH-BGDĐT ngày 11/01/2021 về việc kết nối nguồn lực xây dựng trường học an toàn, thân thiện cho trẻ em, học sinh giai đoạn 2021-2025.

2. Tiếp tục quán triệt, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nội dung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

3. Tổ chức thực hiện tốt việc dạy học tiếng nói, chữ viết của DTTS và giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN. Quản lý tốt việc dạy học tiếng DTTS cho học sinh, cán bộ, công chức, viên chức trong các trường phổ thông theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm GDTX; Thông tư liên tịch số 50/2011/TTLB-BGDĐT-BTC-BNV ngày 03/11/2011 của liên Bộ GDĐT, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP.

Triển khai có hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh ở các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học theo Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025.

Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng DTTS chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Ưu tiên lựa chọn giáo viên tiếng DTTS có năng lực và chuẩn chuyên môn nghiệp vụ để dạy chương trình mới. Tham mưu kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng DTTS đáp ứng chuẩn chuyên môn nghiệp vụ để dạy tiếng DTTS theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 15/09/2020, Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn học Tiếng Bahnar, Tiếng Chăm, Tiếng ÊĐê, Tiếng Jrai, tiếng Khmer, Tiếng Mông, Tiếng Thái.

4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách đối với GDDT; khảo sát, nghiên cứu, đề xuất các cơ quan chức năng điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh DTTS, MN.

5. Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác quản lý GDDT, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Duy trì, xây dựng và tăng số trường PTDTNT, PTDTBT, các trường có tỉ lệ

học sinh dân tộc cao đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường hỗ trợ đội ngũ giáo viên cốt cán nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, chất lượng học sinh.

6. Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTDTNT, PTDTBT, các trường có học sinh DTTS như: đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất năng lực học sinh; rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tổ chức hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt ở các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học...

7. Tập trung giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông cho học sinh, đặc biệt là học sinh các trường PTDTNT, PTDTBT.

8. Phối hợp tốt với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trên địa bàn giải quyết tốt và linh hoạt các vấn đề xã hội có liên quan đến GDDT, đặc biệt là vấn đề tảo hôn, hôn nhân cận huyết, học sinh di cư từ nơi khác đến, học sinh vùng có truyền thống đạo, học sinh vùng biên giới.

9. Thực hiện hiệu quả Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch đầu tư, cải tạo, mở rộng quy mô các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

Tiếp tục xây dựng, nhân rộng và tuyên truyền các tấm gương điển hình về đạo đức nhà giáo; tôn vinh các nhà giáo, cán bộ quản lý tâm huyết, có nhiều kinh nghiệm, sáng kiến trong quản lý, giáo dục, giảng dạy và chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh ở các trường PTDTNT, PTDTBT, các trường phổ thông có học sinh bán trú; các học sinh người dân tộc có nhiều cố gắng vượt khó, học tập tốt, rèn luyện tốt.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc

a) Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học

- Rà soát mạng lưới các cơ sở giáo dục, nhất là các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông tổ chức ăn, ở cho đối tượng học sinh quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP đảm bảo cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý, phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương. Việc sắp xếp phải bảo đảm nguyên tắc có lộ trình cụ thể, hợp lý, thuận lợi cho việc học tập của học sinh, gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông.

- Đảm bảo tăng tỷ lệ trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học, bậc học từ mầm non đến phổ thông đi học đúng độ tuổi; duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp, tỷ lệ học sinh chuyên cần, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học vào dịp lễ tết, mùa vụ, ... nhằm hoàn thành các chỉ tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS lĩnh vực GDĐT.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng về chất lượng và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS của địa phương. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp thực tế để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS, góp phần bảo đảm công bằng trong giáo dục; Tổ chức khảo sát phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học (không dùng kết quả này để xếp lớp), đặc biệt là các lớp đầu cấp để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng sát đối tượng học sinh; đổi mới phương pháp dạy học bộ môn theo hướng tiếp cận năng lực người học. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chuyên đề dạy học phù hợp thực tế để nâng cao chất lượng giảng dạy cho học sinh. Xây dựng nội dung dạy học tự chọn hợp lý theo từng đối tượng cụ thể.

- Các đơn vị có học sinh dân tộc rất ít người (Cồng) tiếp tục triển khai công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng giáo viên về văn hóa dân tộc rất ít người, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh dân tộc rất ít người cho giáo viên theo chương trình của Vụ GDĐT.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10 năm học 2022-2023. Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất trường, lớp, công trình và lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa để đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên, đặc biệt chú ý đối với các trường ở khu vực có nguy cơ sạt lở đất, gần sông suối; chủ động ứng phó thiên tai, mưa lũ, bão lớn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.¹

b) Nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTDTNT, trường PTDTBT

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư, cải tạo, mở rộng quy mô các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh;

Thành lập các trường PTDTBT khi đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT;

Thực hiện nghiêm túc Nghị định 57/2017/NĐ-CP, ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ

¹ Công văn số 64/BGDĐT-CSVC ngày 09/01/2018 về việc cải tạo và bảo trì cơ sở vật chất trường học đảm bảo an toàn cho học sinh; Công văn số 3455/BGDĐT-CSVC ngày 08/9/2020 kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất trường học đảm bảo an toàn cho học sinh; Công văn số 3782/BGDĐT-CSVC ngày 01/9/2021 về việc chủ động ứng phó thiên tai, mưa lũ, bão lớn trong bối cảnh dịch bệnh Covid- 19 diễn biến phức tạp.

mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người; tiếp tục thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

c) Tăng cường các hoạt động giáo dục đặc thù trong trường PTDTBT, trường có học sinh bán trú gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả các hoạt động về văn hóa các dân tộc phù hợp với đặc thù từng trường và theo địa bàn (mỗi trường PTDTBT có ít nhất một hoạt động văn hóa dân gian điển hình); chú trọng nâng cao đời sống tinh thần cho học sinh qua tổ chức cho học sinh xem thời sự trong nước, quốc tế, xem phim; tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; đọc sách; tham quan; học chuyên đề; hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học. Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; chú trọng giáo dục học sinh ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục lạc hậu (ma chay, cưới hỏi thời gian dài ngày; tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống,...).

- Tổ chức nơi ăn, ở của học sinh sạch sẽ, gọn gàng, hợp vệ sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 283/SGDDĐT-GDTrH ngày 15/02/2022 của Sở GDĐT về việc thực hiện công tác vệ sinh, môi trường trường học; phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT, Bộ Y tế quy định về công tác Y tế trường học; thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và định mức bữa ăn của học sinh tại các trường có tổ chức bán trú. Giám sát ngăn chặn kịp thời hiện tượng sử dụng thực phẩm không an toàn, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm và phát sinh dịch bệnh. Đặc biệt coi trọng các công trình vệ sinh, nhà tắm, đảm bảo đủ số lượng, sạch và sử dụng hiệu quả.

- Phòng GDĐT huyện tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm bảo đảm các điều kiện cho trường PTDTBT phát triển ổn định. Thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ học sinh bán trú ở các trường có học sinh bán trú. Tạo nguồn lực hỗ trợ giải quyết nhu cầu lương thực, thực phẩm cho học sinh bán trú.

d) Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường PTDTBT

Tiếp tục tăng cường đẩy mạnh thực hiện công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Sở GDĐT ban hành văn bản số 1226/SGDDĐT-GDTrH ngày 11/6/2019 về việc triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông” giai đoạn 2018-2025. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong các trường PTDTBT; cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm giúp học sinh trường PTDTBT sau khi tốt nghiệp THCS có thể lựa chọn học ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở trường cá nhân và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, địa phương.

- Huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, đảm bảo phân luồng sau tốt nghiệp THCS đạt hiệu quả.

- Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức tốt hoạt động lao động sản xuất cải thiện đời sống cho học sinh.

e) Bảo đảm chất lượng dạy tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số

- Tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS

Các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh; Công văn số 219/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/01/2022 về việc Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

- Thực hiện việc dạy tiếng DTTS trong trường phổ thông

Tổ chức việc dạy và học tiếng DTTS nghiêm túc theo quy định tại Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 50/2011/TTLB-BGDĐT-BTC-BNV ngày 03/11/2011 của liên Bộ GDĐT, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP.

Các trường tiểu học triển khai dạy tự chọn tiếng dân tộc cho học sinh theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Tăng cường công tác tuyên truyền tới học sinh, phụ huynh học sinh tích cực, chủ động trong việc tự chọn tham gia học tiếng Thái, tiếng Mông nhằm bảo tồn vốn tiếng nói chữ viết của dân tộc mình đáp ứng yêu cầu cung cấp những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và văn hóa dân tộc Thái, dân tộc Mông góp phần rèn luyện tư duy, hỗ trợ để học sinh học tốt môn Tiếng Việt và các môn học khác.

- Dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán

bộ, công chức công tác ở vùng DTTS, MN và Thông tư 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng DTTS. Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về công tác quản lý đã được quy định tại Công văn số 2562/BGDĐT-GDDT ngày 22/6/2018 của Bộ GDĐT về việc tăng cường quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ công chức vùng DTTS.

3. Tăng cường quản lý GDDT và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo

a) Tăng cường công tác quản lý GDDT

Phòng GDĐT tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển GDĐT tại các trường có học sinh DTTS; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về GDDT theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng GDDT; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để toàn xã hội quan tâm tới GDDT;

Hoàn thiện hệ thống quản lý, bố trí theo đúng các văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm, bảo đảm mỗi phòng GDĐT có bộ phận đầu mối quản lý chỉ đạo về GDDT;

Quản lý giáo dục ở vùng dân tộc theo những lĩnh vực giáo dục đặc thù và theo từng dân tộc cụ thể. Thực hiện tốt công tác thông tin giữa Phòng GDĐT và địa phương về GDDT, bảo đảm đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về GDDT;

Các cấp quản lý và các nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống dữ liệu về GDDT theo các cấp học và theo từng dân tộc;

Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, các trường PTDTBT, các trường phổ thông có học sinh bán trú trên các lĩnh vực; thực hiện quy chế dân chủ, công khai; quản lý dạy học, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức nuôi dưỡng học sinh và thực hiện các chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh. Phát huy sáng kiến quản lý và dạy học trong các trường có học sinh DTTS;

Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, dự báo tình hình các dạng thiên tai nguy hiểm của địa phương và khu vực như: mưa lũ, ngập lụt; trượt, sạt lở đất đá ở các sườn núi, bờ sông, suối; động đất; các rủi ro trong quá trình học tập, công tác, sinh hoạt, đi lại như: tai nạn giao thông, đuối nước; động vật, côn trùng nguy hiểm ... tới học sinh, cán bộ, giáo viên;

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách của giáo viên, học sinh; việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ GDDT tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

b) Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo vùng DTTS, MN

Các nhà trường chủ động tham mưu, bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hợp lý, ưu tiên bố trí đủ số lượng đội ngũ giáo viên trên cơ sở Đề án vị trí, việc làm

và các quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Bổ sung giáo viên có trình độ chuyên môn giỏi, có tâm huyết với giáo GDĐT cho các trường PTDTBT;

Thực hiện đánh giá CBQLGD, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non. Thực hiện có hiệu quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; sử dụng hiệu quả giáo viên chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo Thông tư 24/2020/TT-BGDĐT. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt việc tôn vinh, khen thưởng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục xuất sắc, tiêu biểu.

Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo quy định tại Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên. Quan tâm bồi dưỡng giáo viên dạy lớp ghép. Chú trọng bồi dưỡng các nội dung mang tính đặc thù đối với vùng DTTS như: giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ngoài giờ chính khóa, công tác học sinh nội trú, bán trú; đặc điểm tâm lý học sinh DTTS, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục văn hoá dân tộc và tri thức địa phương; giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống xâm hại tình dục và bạo lực học đường; bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng dạy học trực tuyến cho giáo viên.

Tăng cường các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa các các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các cơ sở giáo dục nhằm tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được giao lưu, học hỏi về chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo dục dân tộc

a) Thực hiện chế độ, chính sách

Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cụ thể: Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; chính sách đối với học sinh các trường PTDTNT và trường DBĐH theo Thông tư số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016; chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017; chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020; chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 (riêng chính sách đối với giáo viên mầm non quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 8 Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non được thực hiện đến hết năm 2021); Quyết định số Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc; chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019; chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo quy định tại Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021.

b) Xã hội hóa giáo dục

Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư cho giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục nói chung và GDDT nói riêng.

5. Tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương

a) Các trường học tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác tuyên truyền đến học sinh và phụ huynh học sinh không vi phạm pháp luật về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, đặc biệt là đối với học sinh nữ cấp THCS; giáo dục phòng chống buôn bán người, tuyên truyền đạo trái pháp luật, bỏ học đi lao động trái phép trong và ngoài nước.

b) Phối hợp với công an các xã, huyện nhằm nắm bắt số lượng học sinh không ổn định do di dịch cư tự do. Các đơn vị trường học cần có các biện pháp quản lý số học sinh này nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách khi các em học trong trường theo quy định hiện hành.

c) Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật và quản lý nội trú, bán trú trong các trường, trợ học ngoài trường nhằm ngăn chặn tình trạng học sinh tham gia tuyên truyền đạo trái pháp luật hoặc vi phạm quy định về an ninh trật tự tại địa bàn cư trú, khu nội trú.

d) Phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương tuyên truyền nhằm hạn chế tối đa số học sinh trong độ tuổi đi học vượt biên đi lao động trái pháp luật ở nước ngoài nhằm giúp các em hiểu rõ pháp luật, đảm bảo an toàn cho bản thân và huy động cao nhất số người học trong độ tuổi đi học.

6. Tổ chức thực hiện

a) Phòng GDĐT căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục dân tộc cụ thể, phù hợp.

b) Hiệu trưởng các trường thuộc huyện xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục dân tộc phù hợp chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của trường.

c) Các đơn vị chấp hành chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất (nếu được yêu cầu) gửi về Phòng GDĐT qua chuyên môn các cấp học (*Cấp MN: đ.c Triệu Thúy Chinh; cấp TH: đ.c Ngô Văn Đô; cấp THCS: đ.c Nông Thị Hồng Hạnh*), cụ thể:

- Báo cáo, thống kê số liệu đầu năm học: trước ngày 30/9/2022;
- Báo cáo, thống kê số liệu học kì 1: trước ngày 16/01/2023;
- Báo cáo, thống kê số liệu cuối năm học: trước ngày 26/5/2023.

Lưu ý: Báo cáo số liệu thống kê tại các Biểu nhập trực tuyến theo địa chỉ:

https://docs.google.com/spreadsheets/d/1oWH5lpkint72T8oH_Os7ZIyRh6x840eo/edit?usp=sharing&ouid=100516764138586755073&rtpof=true&sd=true

- Biểu: 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10;

Trên cơ sở hướng dẫn này, Hiệu trưởng các đơn vị căn cứ vào điều kiện thực tế để xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo (qua chuyên môn các cấp học để được thống nhất giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT (hscv);
- CM: cấp MN, TH, THCS (hscv);
- Lưu: VT.

**K/T. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thanh Tùng